TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HS-ST
Ngày: 13/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tin – Giáo viên;

2. Ông Bùi Quốc Huy – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hướng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2018/TLST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

1. **Trương Văn T,** sinh ngày 14/10/2000, Nơi cư trú: Đội 6, xã AS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn M, sinh năm 1975 và bà Mạc Thị T1, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2018 đến ngày 14/8/2018, chuyển sang biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Văn H**, sinh năm 1985, Nơi cư trú: Đội 5, xã AS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Bùi Ngọc L, sinh năm 1955 và bà Tô Thị B, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ là Điệp Thị H1, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 07/8/2018 đến ngày 14/8/2018, sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Văn T: Bà Phạm Thị G,

sinh năm 1959

Địa chỉ: Đội 6, thôn AS, huyện TN, thành phố Hải Phòng;

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn T*: Bà Nguyễn Thị L1 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương;

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H*: Bà Lê Thị Thu H2 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 07/8/2018, Trương Văn T đến nhà Bùi Văn H rủ H cùng đi mua ma túy về cùng sử dụng, H đồng ý. T và H đi xe khách từ xã AS, huyện TN, thành phố Hải Phòng đến khu vực đường tàu gần chân cầu B1 thuộc thành phố Hải Phòng. Đến nơi, H đứng ở đầu đường đợi, còn T đi vào trong ngõ gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 túi nilon ma túy với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi ra chỗ H đứng đợi đưa cho H túi ma túy vừa mua, H cầm đút vào túi quần phía sau đang mặc của mình, rồi 02 người đi xe khách về thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương để tìm nơi sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và H đang đi bộ đến khu vực ngõ (cạnh số nhà 248, đường THĐ, thị trấn KM, huyện KM) thì bị tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an thị trấn Kinh Môn phát hiện bắt quả tang. Thu giữ: tại túi quần đằng sau bên trái Bùi Văn H đang mặc 01 túi nilon kích thước (1.5 x 1.5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đục.

Tại Bản kết luận giám định số: 502/KLGĐ-PC54 ngày 09/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Bùi Văn H gửi đến giám định có khối lượng là 0,415 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,304 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo Bùi Văn H và Trương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT - VKSKM ngày 15/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Trương Văn T và Bùi Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo Trương Văn T và Bùi Văn H khai nhận toàn bộ hành phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Bùi Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, năm 2008 bị cáo bị tai nạn giao thông bị liệt nửa người, hiện bị cáo vẫn gặp khó khăn trong lao động, bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, bị cáo đang nuôi con nhỏ, kinh tế gia đình khó khăn. Nên bị cáo thuộc diện được trợ cấp của người khuyết tật nặng và hộ nghèo.

- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T, Bùi Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trương Văn T và Bùi Văn H.

+ Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS đối với bị cáo Trương Văn T.

+ điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn H.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/8/2018.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/8/2018.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T: Về tội danh, nhất trí với tội danh cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội, bị cáo T là người dưới 18 tuổi, về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa những sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Mặt khác, quá trình điều tra bị cáo T đã thành khẩn khai báo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị, xử phạt bị cáo T 10 tháng tù.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H: Nhất trí với tội danh viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò của bị cáo trong vụ án là thứ yếu. Mặt khác, hoàn cảnh cũng như điều kiện sức khỏe của bị cáo thuộc diện người tàn tật nặng. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhỉ. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo H 11 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do muốn sử dụng ma túy, T đã rủ H đi mua ma túy về sử dụng. Các bị cáo đều thừa nhận 01 túi nilon bên trong có chứa chất dạng tinh thể mầu trắng đục thu tại túi quần đằng sau bên trái Bùi Văn H là ma túy của các bị cáo mua để sử dụng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý đồ vật, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 12 giờ 00 phút 12/6/2018, tại khu vực đầu ngõ cạnh số nhà 248 đường THĐ, Phố KH, thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương, Trương Văn T và Bùi Văn H có hành vi tàng trữ 01 túi ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,415 gam với mục đích để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, truy tố các bị cáo Trương Văn T và Bùi Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo H đi mua ma túy, bị cáo còn là người trực tiếp liên hệ và mua ma túy nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo H khi được T rủ đi mua ma túy về sử dụng, H đã cùng T đi mua, trực tiếp cất giấu ma túy sau khi đã mua nên bị cáo thực hiện với trai trò đồng phạm, là người thực hành, thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, xã hội và là chất mà nhà Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ.... song do coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý cất giữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Ma

túy là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn trong xã hội, làm suy giảm giống nòi con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy của nước ta nói chung và huyện KM nói riêng có nhiều diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Do vậy, cần xét xử các loại tội phạm về ma túy một cách nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và đẩy lùi tội phạm này ra khỏi xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T mới 17 tuổi 10 tháng nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự.

[4]Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên xem xét áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo H, tại quyết định số 2247/QĐ – UBND ngày 19/5/2016 của UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng xác định bị cáo H là người khuyết tật nặng thuộc hộ nghèo. Mặt khác, bố đẻ của bị cáo là ông Bùi Ngọc L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng riêng cho bị cáo H.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, song dù có giảm nhẹ cũng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, bị cáo T phạm tội và bị bắt khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo H có hoàn cảnh gia đình là hộ cận nghèo nên HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, sau khi giám định thì Cơ quan giám định hoàn lại 0, 304 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong

bì số 502/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Đối với bị cáo H, thuộc đối tượng là người là người khuyết tật nặng thuộc hộ nghèo, tại phiên Tòa bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Bùi Văn H.

Theo lời khai của bị cáo T, nguồn gốc gói ma túy thu giữ của các bị cáo, do bị cáo mua của người đàn ông tên là Hưng ở khu vực đường tàu gần chân cầu B1 thuộc thành phố Hải Phòng. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ người đàn ông này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ*: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trương Văn T và Bùi Văn H.

- *Căn cứ*: Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS đối với bị cáo Trương Văn T.

- *Căn cứ*: điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn H.

- *Căn cứ:* Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

- *Căn cứ*: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trương Văn T; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Bùi Văn H.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Trương Văn T, Bùi Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- *Áp dụng hình phạt chính:*

+ Xử phạt: Trương Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 07/8/2018.

+ Xử phạt: Bùi Văn H 13 (*mười ba*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 07/8/2018.

- *Xử lý vật chứng*: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy trong vụ án (mẫu ma túy hoàn lại sau giám định), mẫu ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong số 502/KLGĐ - PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2018 giữa Công an huyện Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

- *Án phí:* Bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo có mặt người đại diện hợp pháp của bị cáo T, có mặt người bào chữa cho bị cáo T, bị cáo H. Đã báo cho các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị cáo T, người bào chữa cho bị cáo T, bị cáo H biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Minh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi – CA tỉnh HD;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Đại diện hp bc;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Khánh